

CÔNG TY TNHH ÂM THỰC DƯỠNG SINH VI.IKIGAI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ÂM THỰC DƯỠNG SINH VI.IKIGAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110520629

3. Ngày thành lập: 25/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4 B8 Tập thể Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phường Trung Liệt, Quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0931968668

Fax:

Email: pnkduy@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm chức năng (Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 67/2016/NĐ-CP, sửa đổi bởi khoản 3 Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Buôn bán tinh dầu trầm, tinh dầu sả, tinh dầu treo xe ô tô và một số loại tinh dầu khác	4669
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm,... (Trừ hợp báo)	8230
10.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Thiết lập mạng xã hội. (Trừ hoạt động báo chí)	6312
11.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và hoạt động thương mại điện tử - hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử)	7320
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7410
14.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hàng hóa Nhà nước cấm)	4690
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước ngọt, nước khoáng,... - Bán lẻ rượu (theo Điều 13 Nghị định 105/2017/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 17/2020/NĐ-CP về kinh doanh rượu quy định quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ) - Bán rượu tiêu dùng tại chỗ (theo Điều 14 Nghị định 105/2017/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 17/2020/NĐ-CP về kinh doanh rượu quy định quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ)	4723
20.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (theo Điều 8 Nghị định số 67/2016/NĐ-CP, sửa đổi bởi khoản 3 Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	1079
21.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất tinh dầu trầm, tinh dầu sả và một số loại tinh dầu khác	2029
22.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc và nguyên liệu làm thuốc; Sản xuất hoá dược và dược liệu (Theo quy định tại Điều 33 Luật dược năm 2016)	2100
23.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
25.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng dệt lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng may sẵn lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet - Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (Không bao gồm phân phối, bán lẻ, bán buôn rượu đấu giá bán lẻ qua internet) (Trừ đấu giá)	4791

27.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng); - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...	4799
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (Theo Điều 20 Luật Hải quan); - Logistics (theo Điều 4 Nghị định số: 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định về kinh doanh dịch vụ Logistics); - Hoạt động của đại lý vận tải hàng hóa đường biển (theo quy định tại Điều 242 Luật Hàng hải năm 2015, hướng dẫn bởi Điều 11 Nghị định 160/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển); - Hoạt động kiểm đếm hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động vận tải liên quan đến đường hàng không) - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không). (Theo Luật đường sắt 2017, Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	5229
29.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm.	5590
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường) (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) (riêng kinh doanh rượu, thuốc lá chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch)	5610(Chính)

31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới	5621
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
33.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan; - Bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng....	4759
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
37.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng đạn, tem, tiền kim khí; Trừ mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ; Trừ kinh doanh vàng miếng)	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM GIA KHÁNH	Việt Nam	57 Hàng Gai, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	10,000	001203029649	
2	NGUYỄN VĂN VINH	Việt Nam	84 Thợ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	001057015480	
3	ĐÀO TRỌNG CƯỜNG	Việt Nam	4B8 TT H/Viện CTQGHCM, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	40,000	001051004948	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 08/09/1957

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001057015480

Ngày cấp: 03/03/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 84 Thợ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 14 ngõ 415 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội